



DANH SÁCH THÍ SINH
THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐÀU VÀO THẠC SĨ
CỦA ĐƠN VỊ NGOÀI ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Điểm thi: Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục - ĐHTN

NGÀY THI: 18/5/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH18525.TA-001	Ngô Thành An	05/03/1993	Nam	Kinh	Thanh Hóa
2	SDH18525.TA-002	Trịnh Hoàng Anh	08/03/2000	Nữ	Kinh	Hà Nội
3	SDH18525.TA-003	Nguyễn Thị Việt Anh	26/08/1983	Nữ	Kinh	Hà Nội
4	SDH18525.TA-004	Hà Thị Chung	12/11/1987	Nữ	Kinh	Thanh Hóa
5	SDH18525.TA-005	Trương Minh Chuyên	21/06/1988	Nam	Kinh	Thái Bình
6	SDH18525.TA-006	Trần Văn Dũng	10/07/1992	Nam	Kinh	Hà Nam
7	SDH18525.TA-007	Nguyễn Thị Kim Duyên	04/02/1990	Nữ	Kinh	Vĩnh Phú
8	SDH18525.TA-008	Nguyễn Thị Dự	05/10/1982	Nữ	Kinh	Thái Bình
9	SDH18525.TA-009	Trần Thị Hà Giang	28/10/1991	Nữ	Kinh	Hà Nội
10	SDH18525.TA-010	Trần Thị Hà	08/02/1988	Nữ	Kinh	Thái Bình
11	SDH18525.TA-011	Đinh Thị Hà	07/03/1988	Nữ	Kinh	Hà Nội
12	SDH18525.TA-012	Nguyễn Thị Hải	30/05/1982	Nữ	Kinh	Bắc Giang
13	SDH18525.TA-013	Nguyễn Thị Hằng	10/11/1989	Nữ	Kinh	Thái Bình
14	SDH18525.TA-014	Nguyễn Minh Hậu	02/10/1988	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
15	SDH18525.TA-015	Phạm Thị Hiền	15/08/1995	Nữ	Kinh	Nghệ An
16	SDH18525.TA-016	Đinh Thị Hoa	08/06/1985	Nữ	Kinh	Thanh Hóa
17	SDH18525.TA-017	Đặng Thu Hoài	14/04/1988	Nữ	Kinh	Hà Nội
18	SDH18525.TA-018	Nguyễn Thu Hoài	01/03/1995	Nữ	Kinh	Thái Bình
19	SDH18525.TA-019	Hà Thị Hồng	21/10/1991	Nữ	Kinh	Điện Biên
20	SDH18525.TA-020	Lê Mai Hương	05/09/1999	Nữ	Kinh	Yên Bái
21	SDH18525.TA-021	Đỗ Trung Kiên	20/10/1981	Nam	Kinh	Thái Bình
22	SDH18525.TA-022	Lê Hồng Lịch	01/10/1983	Nam	Kinh	Hưng Yên
23	SDH18525.TA-023	Đỗ Thị Mai	10/11/1985	Nữ	Kinh	Ninh Bình
24	SDH18525.TA-024	Nguyễn Thị Mến	22/10/1982	Nữ	Kinh	Hải Dương
25	SDH18525.TA-025	Nguyễn Ngọc Minh	29/11/1998	Nữ	Kinh	Quảng Ninh

Ấn định danh sách có: 25 thí sinh./.



DANH SÁCH THÍ SINH
THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐÀU VÀO THẠC SĨ
CỦA ĐƠN VỊ NGOÀI ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Điểm thi: Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục - ĐHTN

NGÀY THI: 18/5/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH18525.TA-026	Lương Thị Minh Nguyệt	07/03/1982	Nữ	Kinh	Bình Bình
2	SDH18525.TA-027	Trần Thị Nhài	27/12/1991	Nữ	Kinh	Nam Định
3	SDH18525.TA-028	Đặng Thị Nhạn	26/12/1990	Nữ	Kinh	Thái Bình
4	SDH18525.TA-029	Đỗ Thị Nhiên	15/11/1996	Nữ	Kinh	Hà Nội
5	SDH18525.TA-030	Nguyễn Thị Phương	10/04/1987	Nữ	Mường	Thanh Hóa
6	SDH18525.TA-031	Đặng Thanh Phương	16/11/1992	Nữ	Kinh	Điện Biên
7	SDH18525.TA-032	Phạm Thị Thu Phương	04/06/1994	Nữ	Kinh	Nam Định
8	SDH18525.TA-033	Dương Mai Phương	19/05/1984	Nữ	Kinh	Hà Nội
9	SDH18525.TA-034	Hoàng Văn Quỳnh	22/04/1991	Nam	Kinh	Nam Định
10	SDH18525.TA-035	Nguyễn Sơn	18/01/1995	Nam	Kinh	Hà Nội
11	SDH18525.TA-036	Tạ Thị Tinh	05/01/1985	Nữ	Kinh	Hung Yên
12	SDH18525.TA-037	Đặng Thị Tiến Tuyến	18/07/1985	Nữ	Kinh	Hung Yên
13	SDH18525.TA-038	Nguyễn Thị Thảo	19/05/1983	Nữ	Kinh	Hung yên
14	SDH18525.TA-039	Luyện Thị Thắm	16/05/1986	Nữ	Kinh	Hung Yên
15	SDH18525.TA-040	Nguyễn Hữu Thắng	23/06/1986	Nam	Kinh	Hà Nam
16	SDH18525.TA-041	Hoàng Thị Thìn	10/11/1988	Nữ	kinh	Hà Nội
17	SDH18525.TA-042	Nguyễn Thị Thu	10/12/1988	Nữ	Kinh	Hà Nội
18	SDH18525.TA-043	Nguyễn Thanh Thúy	09/02/1987	Nữ	Kinh	Thái Bình
19	SDH18525.TA-044	Nguyễn Văn Thứ	15/02/1988	Nam	Kinh	Ninh Bình
20	SDH18525.TA-045	Bùi Huyền Trang	31/03/1988	Nữ	Kinh	Thanh Hóa
21	SDH18525.TA-046	Nguyễn Thị Trâm	04/09/1994	Nữ	Kinh	Thái Bình
22	SDH18525.TA-047	Ngô Thị Vân Vân	08/03/1990	Nữ	Kinh	Hà Nội
23	SDH18525.TA-048	Phạm Thị Vân Vân	06/08/1978	Nữ	Kinh	Hà Nội
24	SDH18525.TA-049	Nguyễn Đăng Viễn	06/03/1981	Nam	Kinh	Thái Bình
25	SDH18525.TA-050	Trương Thị Xen	20/03/1984	Nữ	Kinh	Hung Yên

Ấn định danh sách có: 25 thí sinh./